

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 05/5/2021.

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Bà Phạm Hồng Gái

- **Thư ký phiên toà:** Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên toà:** Không.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 368/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2021 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thị H**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố Dầu Doi, thị trấn Hòn Đất, huyện HĐ, tỉnh KG

2/ *Bị đơn:* Anh **Trần Văn N**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 4 khu phố Dầu Doi, thị trấn Hòn Đất, huyện huyện HĐ, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu và yêu thương nhau thì chị H và anh N được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2008, anh chị có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 28/10/2008. Thời gian đầu vợ, chồng chung sống với nhau vui vẻ, hạnh phúc, tuy nhiên bắt đầu từ năm 2017 giữa chị H và anh N thường xuyên phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành nên chị H và N đã ly thân với nhau từ hơn 01 năm nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không hạnh phúc nên chị H làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn N.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị H xác nhận chị và anh N có hai người con chung tên Trần Hồ Anh Huy, sinh ngày 05/10/2009 và Trần Hồ Nghĩa Hiệp, sinh ngày 08/3/2017. Ly hôn chị H yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị H xác nhận tự thỏa thuận, giải quyết nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H xác nhận quá trình chung sống chị và anh N không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại các bản khai và quá trình làm việc tại tòa án bị đơn anh Trần Văn N trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Anh N và chị H kết hôn với nhau vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang là đúng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2017 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh đi làm ăn xa nhà, vợ chồng không thường xuyên gần gũi nhau nên chị H phát sinh mối quan hệ khác bên ngoài và muốn ly hôn với anh. Hiện tại hai anh chị đã ly thân từ hơn 01 năm nay. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh N thì anh không đồng ý vì còn thương vợ và con, anh N muốn hàn gắn tình cảm gia đình.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh N xác nhận anh và chị H có hai người con chung Trần Hồ Anh Huy, sinh ngày 05/10/2009 và Trần Hồ Nghĩa Hiệp, sinh ngày 08/3/2017. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H thì anh N đồng ý giao các con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh N và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh N xác nhận quá trình chung sống anh và chị H không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thẩm quyền*: Nguyên đơn chị Hồ Thị H yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Trần Văn N. Anh N cư trú tại khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về hôn nhân*: Chị H và anh N đều trình bày quan hệ hôn nhân giữa anh chị được xác lập vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện và có thực hiện thủ tục đăng ký kết tại UBND thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 28/10/2008 nên hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H và anh N đều thừa nhận trong quá trình chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn và ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Theo chị H trình bày thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, trong khi đó anh N cho rằng chị H có mối quan hệ khác nên mới dẫn đến việc ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống với nhau chị H và anh N có phát sinh mâu thuẫn là đúng, hiện tại chị H và anh N đều thừa nhận không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa và đã ly thân từ hơn 01 năm nay. Anh N cho rằng chị H có mối quan hệ khác bên ngoài nhưng không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày là đúng. Trong quá trình giải quyết tại tòa án anh N không đồng ý ly hôn và muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, HĐXX đã tiến hành động viên giải thích nhưng chị H không muốn hàn gắn và kiên quyết muốn ly hôn. Như vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và hôn nhân không còn đạt được mục đích. Do đó yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung*: Chị H và anh N đều xác định trong quá trình chung sống anh chị có với nhau hai người con chung tên Trần Hồ Anh Huy, sinh ngày 05/10/2009 và Trần Hồ Nghĩa Hiệp, sinh ngày 08/3/2017. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành, anh N trình bày nếu HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H thì anh N cũng đồng ý giao các con chung cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án anh N đồng ý giao các con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng do anh không muốn chia cắt tình cảm của các cháu. Do đó HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của anh N, tiếp tục giao các cháu Trần Hồ Anh Huy, sinh ngày

05/10/2009 và Trần Hồ Nghĩa Hiệp, sinh ngày 08/3/2017 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Việc này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Huy trình bày tại bản tự khai: nếu cha mẹ không sống chung với nhau nữa thì cháu xin được ở với mẹ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị H và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

[2.3] *Về nợ chung*: Chị H và anh N đều xác nhận quá trình anh chị không có nợ chung, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Hồ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị H. Cho chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Trần Văn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 117 ngày 28/10/2008 do Ủy ban nhân dân thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp cho chị Hồ Thị H và anh Trần Văn N không còn có giá trị pháp lý.

2/. Về con chung: Giao cháu Trần Hồ Anh Huy, sinh ngày 05/10/2009 và Trần Hồ Nghĩa Hiệp, sinh ngày 08/3/2017 cho chị Hồ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Trần Văn N có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu.

4/. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

5/. Về nợ chung: Các đương sự đều xác nhận quá trình chung sống hai anh chị không có nợ chung, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên miễn xét.

6/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm : Chị Hồ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001260 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị H đã nộp đủ án phí.

7/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An